

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 216/2021/HS-ST
Ngày: 23-12-2021.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Minh Đạo.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Trần Minh Trung.

2/ Ông Huỳnh Tiến Quang.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Cẩm Thơ – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một tham gia phiên tòa: Ông Ngô Hoài Phong, bà Nguyễn Mai Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 180/2021/TLST-HS ngày 05 tháng 10 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 237/2021/QĐXXST-HS ngày 16/11/2021, Quyết định hoãn phiên tòa số 63/2021/HSST-QĐ ngày 30/11/2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn T**, sinh năm 1992. Tại: An Giang. Nơi ĐKKHKT: Ấp HT, xã DHC, huyện CP, tỉnh An Giang. Trình độ học vấn: 9/12. Nghề nghiệp: Làm thuê; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Nguyễn Văn X và bà Lâm Thị Thanh T; Vợ: Thạch Thị V, bị cáo chưa có con. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 22/5/2021 và tạm giam cho đến nay; Có mặt.

Bị hại: Ông Thạch R, sinh năm 1985. Địa chỉ: phường TH, thị xã B, tỉnh Bình Dương; Có đơn đề nghị vắng mặt.

Người làm chứng: Thạch Thị V, Sơn Phi L – Điều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ ngày 26/5/2019, trong lúc anh Thạch R đang ở nhà thì em ruột của anh R là chị Thạch Thị V gọi điện thoại nói cho anh R biết việc chị V bị chồng là Nguyễn Văn T đuổi chị V ra khỏi phòng trọ. Lúc này, anh R rủ em rể là anh Sơn Phi L đến nơi ở của vợ chồng T tại phòng trọ số 11, địa chỉ tại số x, đường x1, khu phố x2, phường PT, thành phố M, tỉnh Bình Dương để nói chuyện với T. Tại đây, anh R gặp và hỏi T “Có đuổi chị V đi hay không?” thì T nói “Không có”, anh R hỏi lại chị V “Có phải vậy không?” thì chị V trả lời “Không”; anh R nghe vậy liền dùng tay đánh vào mặt của T 01 (một) cái thì bị T dùng tay phải đánh lại vào vai của anh R 02 (hai) cái.

Thấy vậy, anh L liền can ngăn và kéo anh R ra khỏi phòng trọ nhưng anh R vẫn quay vào phòng chửi T; T liền lấy 01 (một) ống tuýt sắt dài khoảng 40 cm định đánh anh R nhưng bị anh L chụp lại được rồi anh R và T đi ra trước lối đi giữa hai dãy nhà trọ và đứng trước phòng trọ số 06 tiếp tục cãi nhau. Lúc này, anh R lấy 01 (một) cây phoi đồ dài khoảng 03 mét, bằng inox đánh 02 (hai) cái trúng vào tay trái của T rồi anh R vút cây phoi đồ xuống đất và không đánh T nữa. Còn T liền chạy vào phòng trọ số 07 của chị Trần Thị P lấy 01 (một) con dao dài khoảng 50 cm, cán dao màu đen xông lại chỗ anh R đứng và đâm 02 (hai) nhát về phía người anh R nhưng anh R tránh được nên không trúng, T tiếp tục cầm dao xông đến đâm anh R thì anh R xoay người để tránh nhưng vẫn bị T đâm trúng 01 (một) nhát vào vùng ngực – lưng bên phải của anh R làm anh R bị thương tích. Bị đâm, anh R bỏ chạy ra khỏi khu vực nhà trọ tìm chỗ trốn thì T chạy đuổi theo nhưng không thấy anh R nên T vút con dao trước phòng trọ số 07 rồi đi vào trong phòng trọ số 11 của T rồi sau đó bỏ trốn. Đối với anh R đã được anh L và chị V đưa đến Bệnh viện Đa khoa tỉnh Bình Dương để cấp cứu. Đến ngày 06/6/2019, sau khi điều trị V thương và phục hồi sức khỏe, anh Thạch R đến Công an phường PT làm đơn tố cáo Nguyễn Văn T về hành vi Cố ý gây thương tích.

Căn cứ Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 290/2019/GDPY ngày 09/7/2019 của Trung tâm Pháp Y tỉnh Bình Dương, kết luận tình trạng thương tích của bị hại Thạch R là 23% (hai mươi ba phần trăm).

Đối với bị hại Thạch R bị Nguyễn Văn T đâm 01 (một) nhát dao vào vùng ngực – lưng gây thương tích, hiện anh R yêu cầu Nguyễn Văn T bồi thường số tiền 42.000.000 (bốn mươi hai triệu) đồng, gồm: Chi phí điều trị thương tích tại bệnh viện với số tiền 32.000.000 (ba mươi hai triệu) đồng, tiền thu nhập thực tế bị mất trong thời gian bị thương tích 5 tháng là 10.000.000 (mười triệu) đồng.

Đối với hành vi anh Thạch R dùng cây phoi đồ đánh Nguyễn Văn T, quá trình điều tra xác định: Sau khi đánh nhau với T ở trong phòng trọ, anh R đi ra trước cửa phòng trọ tiếp tục cãi nhau với T rồi dùng cây phoi đồ dài khoảng 03 m, bằng inox đánh 02 (hai) cái trúng vào tay trái của T, tuy nhiên, T chỉ bị xây xát nhẹ nên không có yêu cầu giám định thương tích. Hành vi trên của anh Thạch R đã vi phạm vào điểm e khoản 3 Điều 5 Nghị định 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 “Xâm hại hoặc thuê người khác xâm hại đến sức khỏe của người khác nên ngày 10/9/2021 Công an thành phố Thủ Dầu Một ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính xử phạt anh Thạch R số tiền 2.500.000 (hai triệu năm trăm nghìn) đồng.

Đối với 01 (một) con dao dài khoảng 50 cm, cán dao màu đen là hung khí mà Nguyễn Văn T dùng để đâm anh Thạch R gây thương tích, quá trình điều tra xác định: Sau khi T dùng con dao trên đâm anh R rồi vút con dao trước cửa phòng trọ số 07 thì chị Trần Thị P thấy dao có V máu nên đã vút con dao đi nên không thu hồi được.

Cáo trạng số 183/CT-VKS-HS ngày 04/10/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một trong phần tranh luận, giữ nguyên quyết định truy tố đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T mức hình phạt tù 03 năm 06 tháng tù đến 04 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo bồi thường cho bị hại số tiền 42.000.000 đồng.

Về biện pháp tư pháp: Không đề nghị giải quyết.

Tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến tranh luận. Trong lời nói sau cùng, bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, biên bản hỏi cung bị can, lời khai của bị hại, người làm chứng; kết luận giám định pháp y cùng những tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Khoảng 22 giờ ngày 26/5/2019, khi Thạch R đi tìm Nguyễn Văn T để giải quyết việc mâu thuẫn giữa T với Thạch Thị V. Khi đó R dùng tay đánh vào vùng mặt của T đồng thời T chống trả lại. Sau đó, Thạch R dùng 01 cây phoi đồ bằng kim loại dài khoảng 03 mét đánh trúng tay trái T nên T dùng 01 dao bằng kim loại dài khoảng 50cm đâm vào vùng lưng - ngực phải của R gây thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 23%. Do đó, hành vi mà bị cáo thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Bị cáo đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Do vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một truy tố bị cáo theo tội danh và điều khoản như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Đối với hành vi dùng cây phoi đồ bằng kim loại đánh gây thương tích cho T của Thạch R, do T chỉ bị xây xác nhẹ đồng thời từ chối giám định, không yêu cầu xử lý. Hiện Trường Công an thành phố Thủ Dầu Một đã ra quyết định số 78/QĐ-XPVPHC ngày 10/9/2021 xử phạt Thạch R số tiền 2.500.000 đồng về hành vi xâm hại đến sức khỏe của người khác nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[3] Hành vi mà bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm hại đến quyền bất khả xâm phạm về sức khỏe của công dân được pháp luật bảo vệ, ảnh hưởng đến trật tự trị an nơi gây án. Về nhận thức, bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì thiếu kiểm soát bản thân nên đã gây thương tích cho bị hại. Ngoài ra, sau khi thực hiện hành vi phạm tội lại cố tình lẫn trốn, gây trở ngại cho các cơ quan tiến hành tố tụng trong việc giải quyết vụ án. Do vậy, để có tác dụng giáo dục bị cáo đồng thời nhằm đấu tranh phòng chống tội phạm chung, cần có mức hình phạt nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội

của mình. Ngoài ra, bị hại có một phần lỗi khi là người chủ động đánh bị cáo. Đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017.

[6] Căn cứ vào nhân thân, tính chất mức độ của hành vi phạm tội cũng như hậu quả mà bị cáo gây ra, xét mức hình phạt mà Đại diện Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 42.000.000 đồng bao gồm: Chi phí điều trị thương tích là 32.000.000 đồng, thu nhập bị mất trong thời gian điều trị là 10.000.000đ. Bị cáo đồng ý bồi thường nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[8] Về biện pháp tư pháp: Không có.

[9] Án phí sơ thẩm: Bị cáo phải nộp theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 136, 260, 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn một số quy định của pháp luật về lỗi, lỗi suất, phạt vi phạm; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1/ Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

2/ Về hình phạt: Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 03 (ba) năm 09 (chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 22/5/2021.

3/ Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 của Bộ luật năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 586, 590 của Bộ luật dân sự 2015. Buộc bị cáo bồi thường cho Thạch R số tiền 42.000.000đ (bốn mươi hai triệu đồng) bao gồm chi phí điều trị thương tích 32.000.000 đồng và tiền thu nhập bị mất trong thời gian điều trị là 10.000.000 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

4/ Về biện pháp tư pháp: Không có.

5/ Về án phí: Buộc bị cáo nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 2.100.000đ (hai triệu một trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.
Bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Công an tỉnh Bình Dương (PV06);
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thủ Dầu Một;
- Công an thành phố Thủ Dầu Một;
- Chi cục THADS thành phố Thủ Dầu Một;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, Tòa.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Minh Đạo